

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 395/2018/HS-PT

Ngày: 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 375/2018/HSPT ngày 16/11/2018 đối với bị cáo Trần Minh T, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Minh T (Tên gọi khác: C), sinh ngày 13 tháng 10 năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần Minh N, sinh năm 1968 và con bà Phan Thị Đ, sinh năm 1967; hiện cư trú tại: Phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án. Bản án số 15/2011/HSST ngày 01/3/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, Bản án số 260/2014/HSPT ngày 14/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, Bản án số 30/2017/HSST ngày 01/3/2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2018; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Võ Văn T1; trú tại: Phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.
2. Anh Nguyễn Đình V; trú tại: Phường An B, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T cư trú tại phường An B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk là đối tượng nghiện chất ma T2y và có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vào khoảng 07 giờ ngày 21/6/2018, T đi bộ từ nhà mình đến khu vực chợ Buôn Hồ xem có ai sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến đường Nguyễn An N (Gần nhà nghỉ Tân S) thuộc phường An B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, quan sát thấy chiếc xe mô tô có nhãn hiệu AMA, đặc điểm sơn màu nâu, biển số (BS) 47H7-7356 của anh Võ Văn T1 (Xe anh T1 mua của anh Ngô Văn T2, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ) chở rau cho vợ bán, dừng chung với nhiều xe mô tô khác rồi vào chợ phụ bán hàng với vợ. T lén lút đến dùng chìa khóa đã chuẩn bị từ trước, mở khóa điện nổ máy điều khiển xe về hướng thành phố B1 tìm nơi tiêu thụ. Do chưa tìm được chỗ tiêu thụ nên T vẫn dùng chiếc xe làm P tiện đi lại cho cá nhân mình. Khoảng 07 giờ ngày 26/6/2018, T tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô trên đến ngôi nhà ở tại phường An B, thị xã Buôn Hồ của anh Nguyễn Đình V tháo trộm 02 cánh cổng sắt chở đến bán cho tiệm thu mua phế liệu của anh Tiêu Minh P tại phường Thiện A, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk được 460.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐG ngày 04/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu AMA đặc điểm sơn màu nâu, BS 47H7- 7356 có giá trị là 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng).

Bản Kết luận định giá tài sản số 34/HĐĐG ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ, kết luận: Hai cánh cổng sắt, màu tối, chiều dài mỗi cánh khoảng 2m, rộng 1,5m có giá trị 480.000 đồng (Bốn trăm tám mươi ngàn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T (Tên gọi khác: C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh T **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 30/7/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, đương sự trong vụ án.

Ngày 19/10/2018, bị cáo Trần Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Minh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T - giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 15/10/2018, của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì thêm. Chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Minh T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào ngày 21/6/2018, tại khu vực đường Nguyễn An N, phường An B, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, Trần Minh T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu AMA màu nâu, biển kiểm soát 47H7-7356 trị giá 800.000 đồng và ngày 26/6/2018, tại phường An B, thị xã Buôn Hồ chiếm đoạt 02 cánh cửa sắt trị giá 480.000 đồng. Bị cáo chiếm đoạt tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Trần Minh T là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân bị cáo đã có 03 tiền án cùng về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử Phạt bị cáo Trần Minh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/7/2018.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu H sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Duy Tuấn